

THÔNG BÁO

(V/v đấu giá QSD đất ở tại Khu QHDC thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát)

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tổ chức đấu giá tài sản quyền sử dụng đất ở, như sau:

1. Tài sản đấu giá: 73 lô đất ở tại Khu quy hoạch dân cư Phía Đông suối Ông Sung, khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát, thuộc TBD 29 và TBD 34.

2. Diện tích, giá khởi điểm, khoản tiền đặt trước và tiền hồ sơ tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất. *(kèm theo bảng kê chi tiết đấu giá quyền sử dụng đất ở thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát ngày 26/02/2022 và sơ đồ phân lô).*

3. Thời gian, địa điểm xem thực trạng tài sản, hồ sơ, tài liệu về tài sản đấu giá: Kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến ngày mở cuộc đấu giá tại Khu quy hoạch dân cư Phía Đông suối Ông Sung, khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát, thuộc TBD 29 và TBD 34. Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Phù Cát hoặc tại UBND thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

4. Thời gian, địa điểm bán và tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, phiếu trả giá.

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá: Trong giờ hành chính kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản đến 16 giờ 00 phút, ngày 15/3/2022, tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản.

- Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ và nộp phiếu trả giá: Trong giờ hành chính kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản đến 16 giờ 00 phút, ngày 15/3/2022, tại Hội trường UBND thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát.

5. Thời gian, địa điểm đấu giá tài sản: Từ 08 giờ 00 phút, ngày 18/3/2022 tại Hội trường UBND thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

6. Bước giá: Là mức chênh lệch của lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề, cụ thể:

Các lô đất có giá khởi điểm từ 500 triệu đồng trở lên, có bước giá là 3,0% giá khởi điểm (làm tròn số). *(có bảng kê chi tiết kèm theo).*

- Tại vòng 1 (vòng bỏ phiếu gián tiếp) của cuộc đấu giá, người tham gia đấu giá bắt buộc phải trả giá và trả giá tối thiểu bằng giá khởi điểm hoặc trả giá khởi điểm cộng bước giá nhưng phải trả tròn bước giá.

- Giá trúng đấu giá phải cao hơn giá khởi điểm ít nhất tròn một bước giá.



7. Hình thức đấu giá: Được kết hợp thực hiện giữa bỏ phiếu gián tiếp (bỏ phiếu trả giá ngay từ khi nộp hồ sơ tham gia đấu giá) và đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá.

8. Phương thức đấu giá: Bán riêng từng lô đất bằng phương thức trả giá lên.

9. Người có tài sản đấu giá: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Phù Cát - Địa chỉ: 46 Trần Quốc Toản, thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

10. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá

Tổ chức, cá nhân, thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành, có nhu cầu đăng ký đấu giá tài sản trên, nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ và khoản tiền đặt trước 20% giá khởi điểm của lô đất (làm tròn số) đúng theo quy định (có bảng kê chi tiết kèm theo) chậm nhất đến 16 giờ 00 phút, ngày 15/03/2022. Những người có quan hệ là vợ chồng, cha con, mẹ con, anh chị em ruột không được đăng ký tham gia đấu giá trong cùng một lô đất, thửa đất hoặc khu đất và theo quy định tại Điều 3 của Luật đất đai năm 2013.

Nếu người khác tham gia đấu giá thay thì phải có ủy quyền của người tham gia đấu giá. Việc ủy quyền phải thực hiện bằng Hợp đồng ủy quyền có Công chứng theo quy định.

Hồ sơ hợp lệ gồm:

- 01 Đơn đăng ký tham gia đấu giá quyền sử dụng đất (bản chính); ghi đầy đủ các thông tin trên đơn đăng ký.

- 01 Giấy Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân (bản photo);

- Giấy nộp tiền đặt trước và tiền hồ sơ tham gia đấu giá (bản chính) và nộp riêng cho từng lô đất.

- 01 phiếu trả giá vòng gián tiếp (vòng 1) và 01 bì thư đựng phiếu trả giá.

Số tiền đặt trước và phí hồ sơ tham gia đấu giá do tổ chức, cá nhân nộp và phải nộp riêng cho từng lô đất và nộp bằng chuyển khoản vào tài khoản của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại các Ngân hàng sau:

* TK số: 4300.201.003401 tại Ngân hàng N₀&PTNT - CN Bình Định.

* TK số: 4301.21191.0020 tại Ngân hàng N₀&PTNT - CN Quy Nhơn.

* TK số: 117.0000.21160 tại Ngân hàng Công Thương - CN Bình Định.

* TK số: 117.0000.75999 tại Ngân hàng Công Thương - CN Phú Tài.

* TK số: 0431.000.197020 tại Ngân hàng Ngoại Thương - CN Quy Nhơn

* TK số: 580.10000.929389 tại Ngân hàng BIDV - CN Bình Định

* TK số: 0051.00000.6979 tại Ngân hàng Ngoại Thương - CN Bình Định

Chú ý: Riêng các lô đất còn lại của Khu quy hoạch dân cư Phía Đông suối Ông Sung, thị trấn Cát Tiến không đủ điều kiện tổ chức đấu giá hoặc không có người đăng ký tham gia đấu giá sẽ tiếp tục thu hồ sơ vào thứ 3 và đấu giá vào thứ 6 hàng tuần (có Thông báo và bảng kê chi tiết cụ thể).

Người tham gia đấu giá khi nộp tiền đặt trước và phí hồ sơ tham gia đấu giá phải nộp riêng từng lô

Ngoài những điều kiện nêu trên người tham gia đấu giá trong điều kiện phòng, chống dịch COVID-19 phải thực hiện như sau:

- Người tham gia đấu giá đến đăng ký tham gia đấu giá phải tuân thủ quy định công tác phòng, chống dịch Covid -19 theo nguyên tắc "5K" khi tham gia công tác đấu giá (Khai báo y tế, khẩu trang, khử khuẩn, khoảng cách, không tập trung); đo thân nhiệt, quét mã QR; phải có giấy xét nghiệm test nhanh Covid -19 âm tính và còn hiệu lực trong vòng 72 giờ tính đến thời điểm xuất trình mới được vào khu vực đăng ký, nộp Hồ sơ đấu giá và tham gia đấu giá.

- Người trúng đấu giá có trách nhiệm nộp đủ tiền sử dụng đất theo kết quả trúng đấu giá vào ngân sách nhà nước và các khoản tài chính khác có liên quan phải nộp theo quy định trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thuế. Sau thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thuế mà người trúng đấu giá không nộp đủ tiền sử dụng đất phải nộp theo kết quả đấu giá lô đất ở và các khoản tài chính khác có liên quan phải nộp theo quy định thì Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Phù Cát tham mưu cho các cơ quan chức năng trình UBND huyện Phù Cát hủy kết quả đấu giá quyền sử dụng đất.

- Người có tài sản đấu giá có trách nhiệm tổ chức thực hiện bàn giao đất trên thực địa và trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

Mọi chi tiết xin liên hệ tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản - 37 Phan Đình Phùng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. ĐT: 0256.3822216; 3812837; 3814641.

Nơi nhận:

- Ban QL dự án DTXD và PTQD huyện Phù Cát (lưu HS, niêm yết (2b));
- UBND thị trấn Cát Tiên, huyện Phù Cát (để biết, niêm yết (2b));
- Trưởng Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiên (để biết, niêm yết (2b));
- Niêm yết công khai tại Trung tâm DVDGTS;
- Lưu: HS, VT.



Trần Đình Thiện Nhân

**BẢNG KÊ CHI TIẾT ĐẦU GIÁ QSD ĐẤT Ở TẠI THỊ TRẤN CÁT TIẾN,
HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

(Kèm theo Thông báo số 24/TB-TTĐGTS ngày 26/02/2022 của Trung tâm Dịch vụ đầu giá tài sản)

STT	Lô đất	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
Khu QHDC phía Đông suối Ông Sung, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát - TBD 29 và TBD 34.						
I	Ô NO-6 (43 lô)	5.699,30	86.331.000.000	17.252.000.000	21.500.000	
1	Lô 6-1 (lô góc)	237,60	4.134.000.000	826.000.000	500.000	124.000.000
2	Lô 6-2	125,00	1.813.000.000	362.000.000	500.000	55.000.000
3	Lô 6-3	125,00	1.813.000.000	362.000.000	500.000	55.000.000
4	Lô 6-4	125,00	1.813.000.000	362.000.000	500.000	55.000.000
5	Lô 6-5	125,00	1.813.000.000	362.000.000	500.000	55.000.000
6	Lô 6-7	125,00	1.813.000.000	362.000.000	500.000	55.000.000
7	Lô 6-8	125,00	1.813.000.000	362.000.000	500.000	55.000.000
8	Lô 6-9	125,00	1.813.000.000	362.000.000	500.000	55.000.000
9	Lô 6-10	125,00	1.813.000.000	362.000.000	500.000	55.000.000
10	Lô 6-11	125,00	1.813.000.000	362.000.000	500.000	55.000.000
11	Lô 6-12	125,00	1.813.000.000	362.000.000	500.000	55.000.000
12	Lô 6-13	125,00	1.813.000.000	362.000.000	500.000	55.000.000
13	Lô 6-14	125,00	1.813.000.000	362.000.000	500.000	55.000.000
14	Lô 6-15	125,00	1.813.000.000	362.000.000	500.000	55.000.000
15	Lô 6-16	125,00	1.813.000.000	362.000.000	500.000	55.000.000
16	Lô 6-17	125,00	1.813.000.000	362.000.000	500.000	55.000.000
17	Lô 6-18	125,00	1.813.000.000	362.000.000	500.000	55.000.000
18	Lô 6-19	125,00	1.813.000.000	362.000.000	500.000	55.000.000
19	Lô 6-20	125,00	1.813.000.000	362.000.000	500.000	55.000.000
20	Lô 6-21 (lô góc)	237,00	4.266.000.000	853.000.000	500.000	128.000.000
21	Lô 6-22	124,80	1.872.000.000	374.000.000	500.000	57.000.000

STT	Lô đất	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
22	Lô 6-24	124,80	1.872.000.000	374.000.000	500.000	57.000.000
23	Lô 6-25	124,80	1.872.000.000	374.000.000	500.000	57.000.000
24	Lô 6-26	124,80	1.872.000.000	374.000.000	500.000	57.000.000
25	Lô 6-29	125,00	1.875.000.000	375.000.000	500.000	57.000.000
26	Lô 6-30	125,00	1.875.000.000	375.000.000	500.000	57.000.000
27	Lô 6-31	125,00	1.875.000.000	375.000.000	500.000	57.000.000
28	Lô 6-32	125,00	1.875.000.000	375.000.000	500.000	57.000.000
29	Lô 6-33	125,00	1.875.000.000	375.000.000	500.000	57.000.000
30	Lô 6-34	125,00	1.875.000.000	375.000.000	500.000	57.000.000
31	Lô 6-35	125,00	1.875.000.000	375.000.000	500.000	57.000.000
32	Lô 6-36	125,00	1.875.000.000	375.000.000	500.000	57.000.000
33	Lô 6-37	125,00	1.875.000.000	375.000.000	500.000	57.000.000
34	Lô 6-38	125,00	1.875.000.000	375.000.000	500.000	57.000.000
35	Lô 6-39	125,00	1.875.000.000	375.000.000	500.000	57.000.000
36	Lô 6-40	125,00	1.875.000.000	375.000.000	500.000	57.000.000
37	Lô 6-41	125,00	1.875.000.000	375.000.000	500.000	57.000.000
38	Lô 6-42	125,00	1.875.000.000	375.000.000	500.000	57.000.000
39	Lô 6-43	125,00	1.875.000.000	375.000.000	500.000	57.000.000
40	Lô 6-44	125,00	1.875.000.000	375.000.000	500.000	57.000.000
41	Lô 6-45	125,00	1.875.000.000	375.000.000	500.000	57.000.000
42	Lô 6-46	125,00	1.875.000.000	375.000.000	500.000	57.000.000
43	Lô 6-48 (lô góc)	225,50	4.059.000.000	811.000.000	500.000	122.000.000
II	Ô NO-7 (30 lô)	3.773,20	57.744.000.000	11.536.000.000	15.000.000	
1	Lô 7-1 (lô góc)	250,50	4.359.000.000	871.000.000	500.000	131.000.000
2	Lô 7-2	112,50	1.631.000.000	326.000.000	500.000	49.000.000
3	Lô 7-3	112,50	1.631.000.000	326.000.000	500.000	49.000.000
4	Lô 7-4	112,50	1.631.000.000	326.000.000	500.000	49.000.000
5	Lô 7-5	112,50	1.631.000.000	326.000.000	500.000	49.000.000
6	Lô 7-6	112,50	1.631.000.000	326.000.000	500.000	49.000.000
7	Lô 7-7	112,50	1.631.000.000	326.000.000	500.000	49.000.000
8	Lô 7-8	112,50	1.631.000.000	326.000.000	500.000	49.000.000

3 KẾ
 ĐẤU
 GIÁ
 *

STT	Lô đất	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
9	Lô 7-9	112,50	1.631.000.000	326.000.000	500.000	49.000.000
10	Lô 7-10	112,50	1.631.000.000	326.000.000	500.000	49.000.000
11	Lô 7-11	112,50	1.631.000.000	326.000.000	500.000	49.000.000
12	Lô 7-12	112,50	1.631.000.000	326.000.000	500.000	49.000.000
13	Lô 7-13	112,50	1.631.000.000	326.000.000	500.000	49.000.000
14	Lô 7-17	112,50	1.631.000.000	326.000.000	500.000	49.000.000
15	Lô 7-18	112,50	1.631.000.000	326.000.000	500.000	49.000.000
16	Lô 7-19 (lô góc)	212,50	3.698.000.000	739.000.000	500.000	111.000.000
17	Lô 7-23	112,50	1.688.000.000	337.000.000	500.000	51.000.000
18	Lô 7-24	112,50	1.688.000.000	337.000.000	500.000	51.000.000
19	Lô 7-25	112,50	1.688.000.000	337.000.000	500.000	51.000.000
20	Lô 7-26	112,50	1.688.000.000	337.000.000	500.000	51.000.000
21	Lô 7-27	112,50	1.688.000.000	337.000.000	500.000	51.000.000
22	Lô 7-28	112,50	1.688.000.000	337.000.000	500.000	51.000.000
23	Lô 7-29	112,50	1.688.000.000	337.000.000	500.000	51.000.000
24	Lô 7-30	112,50	1.688.000.000	337.000.000	500.000	51.000.000
25	Lô 7-31	112,50	1.688.000.000	337.000.000	500.000	51.000.000
26	Lô 7-32	112,50	1.688.000.000	337.000.000	500.000	51.000.000
27	Lô 7-33	112,50	1.688.000.000	337.000.000	500.000	51.000.000
28	Lô 7-34	112,50	1.688.000.000	337.000.000	500.000	51.000.000
29	Lô 7-35	112,50	1.688.000.000	337.000.000	500.000	51.000.000
30	Lô 7-37	272,70	4.909.000.000	981.000.000	500.000	148.000.000
TC: 73 lô		9.472,50	144.075.000.000	28.788.000.000	36.500.000	

Lập bảng

Pho

Lê Nguyễn Phương Thảo

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Đình Thiện Nhân